TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **367**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 16 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 412/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Q.D, sinh năm 1993;

Địa chỉ: phường P.H, thành phố H, tỉnh T.T.H.

- Chị Võ T.T.T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: phường T.C, thị xã H.T, tỉnh T.T.H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ T.T.T và anh Lê Q.D kết hôn tự nguyện. Hai người đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P.H, thành phố H, tỉnh T.T.H vào ngày 20/6/2020. Chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp. Nay chị T và anh D nhận thấy tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Võ T.T.T và anh Lê Q.D xác nhận có 01 con chung tên là Lê V.A.D, sinh ngày 24/11/2020. Hai bên thỏa thuận giao cháu D cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi cháu D sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Chị Võ T.T.T và anh Lê Q.D đều xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Võ T.T.T và anh Lê Q.D thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí là 150.000 đồng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và thuận tình ly hôn lập ngày 08/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ T.T.T và anh Lê Q.D.

- Về con chung: Giao con chung tên là Lê V.A.D, sinh ngày 24/11/2020 cho anh Lê Q.D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Võ T.T.T không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Chị Võ T.T.T và anh Lê Q.D xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Võ T.T.T và anh Lê Q.D phải chịu mỗi người ½ lệ phí là 150.000 đồng nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006007 ngày 25/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị T và anh D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường P.H, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam